

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 17/2020/HS-ST

Ngày 05-5-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Nương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Văn Lộc.

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Linh.

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí ngành giáo dục.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Xuân Lai, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2020/HSST ngày 14 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Châu B, sinh năm 1996, tại tỉnh Tây Ninh;

Nơi cư trú: ấp Bến c, xã Biên G, huyện C T, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn L và bà Lê Thị N; Vợ con chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/01/2020 đến 03/4/2020 cho đến nay có mặt tại tòa.

Bị hại: Cháu **Phan Thị Thúy K**, sinh ngày 23/5/2005; (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Chị **Trần Thị Đ**, sinh năm 1986; (Vắng mặt)

Là mẹ ruột của cháu K.

Cùng nơi cư trú: ấp Xóm R, xã Trí B, huyện C T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/12/2019, Lê Châu B và Phan Thị Thúy K, sinh ngày 23/5/2005 quen biết nhau qua mạng xã hội Facebook. Ngày 04/12/2019 cả hai hẹn gặp nhau đi chơi đến khoảng 21 giờ cùng ngày B rủ K đến nhà anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1994, trú tại: Khu phố 4, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, để ngủ qua đêm thì K đồng ý. Trong đêm, B và K có quan hệ tình dục với nhau 01 lần. Ngày 06/12/2019, bà Trần Thị Đ mẹ ruột K phát hiện sự việc và trình báo với cơ quan Công an.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số: 68/2019/TD ngày 06/12/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh kết luận: Phan Thị Thúy K, màng trinh rách cũ vị trí 2 giờ, 6 giờ, 10 giờ hiện tại không phát hiện có thai.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại K và chị Đ người đại diện hợp pháp của cháu K yêu cầu bồi thường 30.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường xong, ngày 18/12/2019 bị hại và đại diện bị hại có đơn xin bãi nại đối với bị cáo.

Vật chứng thu giữ: Có bản thống kê kèm theo.

Tại bản Cáo trạng số: 18/CT-VKSCT ngày 12 tháng 02 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Lê Châu B về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Châu B về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo về tội danh như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả xong. Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn xin bãi nại cho bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài lần phạm tội này bị cáo Lê Châu B, có nhân thân tốt, luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật của nhà nước, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân, có nơi thường

trú cụ thể, rõ ràng. Gia đình, hoàn cảnh bị cáo rất khó khăn. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xét thấy cần thiết căn cứ vào Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 02/2018 ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo; xem xét quyết định cho bị cáo được hưởng án treo.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 145; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị Quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018.

Xử phạt bị cáo Lê Châu B từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị hại Phan Thị Thúy K và người đại diện hợp pháp của cháu K là chị Đ không yêu cầu bồi thường.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh và không có ý kiến gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của các cơ quan tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo thực hiện: Ngày 04/12/2019 tại Khu phố 4, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, Lê Châu B có hành vi giao cấu với Phan Thị Thúy K 01 lần, khi K mới 14 tuổi 6 tháng 11 ngày. Hành vi

của bị cáo Lê Châu B đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cầu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

[3]. Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp làm tổn hại đến sự phát triển bình thường về tâm, sinh lý của trẻ được Nhà nước bảo vệ và cần xử lý nhằm đấu tranh ngăn chặn tình trạng lạm dụng tình dục của trẻ em, vì vậy cần có mức án tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại xong. Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm; làm đơn xin bãi nại và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo có ông nội là liệt sĩ.

Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này bị cáo Lê Châu B có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật của nhà nước, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân, có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng. Gia đình, hoàn cảnh bị cáo rất khó khăn. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xét thấy cần thiết căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Nghị Quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo; Hội đồng xét xử, xét thấy cần thiết cho bị cáo được hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[5]. Về biện pháp tư pháp:

Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Châu B phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị Quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Châu B 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 05/5/2020.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Biên G, huyện C T, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo B thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án dân sự.

Giải thích hậu quả vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách nếu bị cáo B cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên hoặc phạm tội mới thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho bị cáo được hưởng án treo.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận bị hại Phan Thị Thúy K và người đại diện hợp pháp của cháu K là chị Trần Thị Đ không yêu cầu bồi thường gì thêm.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy những vật chứng thu giữ của bị cáo B không có giá trị sử dụng gồm:

- 01 (một) quần lót nam màu đen.
- 01 (một) áo thun ngắn tay màu đỏ.
- 01 (một) quần lửng nam màu xám.

Hoàn trả cho bị cáo B:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, màu ghi vàng, số IMEI: 354274/09/007384/5.

4. Về án phí:

Buộc bị cáo Lê Châu B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai báo cho bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Trường hợp vắng mặt tại phiên toà hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại; người đại diện bị hại;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi Cục THADS huyện Châu Thành;
- CQĐT Công an huyện Châu Thành;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Châu Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã Biên Giới, huyện Châu Thành, TN;
- Lưu: Hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thị Kim Nương